

Bản án số: 22/2023/HS-ST  
Ngày 07/02/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- TH3nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Việt Tú

Ông Nguyễn Văn Trò

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H3 - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 8/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 và 02 con; con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2015/HSST ngày 30/12/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, xử phạt bổ sung 4.000.000đồng. Bị cáo chấp H3nh xong hình phạt chính năm 2017, chấp H3nh xong hình phạt bổ sung năm 2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Họ tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu G, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề

ng nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 7/12; Con ông: Nguyễn Ngọc L, đã chết; con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và 02 con; con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 26/5/2021, Nguyễn Ngọc T bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, tH3nh phố H3 Nội xử phạt 10 tháng tù về tội đánh bạc, thi H3nh xong án phí năm 2021; thi H3nh xong hình phạt chính ngày 21/7/2022. Tính đến ngày thực hiện H3nh vi phạm tội 26/9/2022, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2015/HSST ngày 30/12/2015, Nguyễn Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung 4.000.000đồng. Bị cáo chấp H3nh xong hình phạt chính năm 2017, chấp H3nh xong hình phạt bổ sung năm 2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

3. Họ tên: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hội khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 3/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2014/HSST ngày 06/01/2014, Nguyễn Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung 4.000.000đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp H3nh xong hình phạt chính ngày 02/9/2014, chấp H3nh xong hình phạt bổ sung và án phí năm 2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

4. Họ tên: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hội khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 02/12; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1949; con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2006; con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 27/5/2011, Nguyễn Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt

6.000.000đồng về tội đánh bạc. Bị cáo chấp H3nh xong toàn bộ bản án năm 2012.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 14/10/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

5. Họ tên: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H, đã chết; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2017; con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm H3nh chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/11/2013, Nguyễn Văn T1 bị Công an huyện Cẩm Khê xử phạt 1.500.000đồng về H3nh vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

6. Họ tên: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 5/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2008; con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

7. Họ tên: Nguyễn Quốc O, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 6/10; Con ông: Nguyễn Văn N, đã chết; con bà Hồ Thị R, đã chết; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và 02 con; con lớn sinh năm 1992; con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 14/10/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

8. Họ tên: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh

Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 5/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2001; con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 27/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

9. Họ tên: Nguyễn Hồng L, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và đăng ký hội khẩu thường trú: Khu Xóm Làng, xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Lũy, sinh năm 1959; con bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mầu, sinh năm 1983 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/9/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 29/9/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện C tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng L: Bà Bùi Thu H3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung Tâm trợ giúp pháp lý nH3 nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H3: Bà H3 Thị Lan H4 - Trợ giúp viên pháp lý Trung Tâm trợ giúp pháp lý nH3 nước tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Đinh Thị H5 - Trợ giúp viên pháp lý Trung Tâm trợ giúp pháp lý nH3 nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Kết quả điều tra đã xác định được: Khoảng gần 14 giờ ngày 26/9/2022, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Công Khanh đến nH3 Nguyễn Văn H chơi. Lúc này gia đình H chỉ có một mình H ở nH3; các đối tượng H, T1, L, H3, H1, T, O và T1 đã rủ nhau đánh bạc, hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng đều đồng ý và thống nhất đánh trống cửa, thấp nhất 10.000đồng/ván; ai đặt cao hơn thì tùy. (Trong đó Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Công Khanh không tham gia chơi bạc cùng).

Lúc này, T không mang theo tiền, nên T hỏi vay H3 cho T vay 5.000.000đồng để đánh bạc. H3 biết T vay tiền để đánh bạc nhưng H3 vẫn đồng ý cho vay và đưa cho H3 số tiền 4.750.000đồng, hai bên thỏa thuận H3 giữ lại

250.000đồng tiền lãi luôn. Sau khi đánh bạc, nếu T có tiền thì trả lại cho H3 luôn số tiền đã vay, nếu không còn thì sẽ trả sau. Sau đó các đối tượng H, T1, L, H3, H1, T, O và T1 cùng nhau vào gian bếp nH3 H ngồi tH3nh hình vòng tròn trên chiếu đã trải sẵn tại nền trong phòng để đánh bạc. H3 và Khanh không tham gia đánh bạc cùng nhưng cũng vào bếp ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. H lấy 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ có sẵn ở nH3, H3 là người dùng kéo có sẵn ở nH3 H cắt 4 quân bài hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để các đối tượng sử dụng đánh bạc. T1 là người xóc cái. Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng thống nhất mỗi người chơi sẽ nộp cho H 100.000đồng tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ).

Sau khi đánh bạc được khoảng 5 đến 6 ván thì T1 nộp 100.000đồng tiền hồ và thu của T1, T, H1 và L, mỗi người 100.000đồng, rồi nộp lại cho H, tổng số tiền là 500.000đồng (H3 là em của H nên không nộp, còn O chưa nộp).

Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn H có 400.000đồng, H được T1 đưa 500.000đồng tiền hồ, H sử dụng toàn bộ số tiền 900.000đồng này vào đánh bạc. Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn H3 có 400.000đồng; Nguyễn Quốc O có 400.000đồng, các đối tượng này sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn T1 có 1.120.000đồng, Nguyễn Văn T1 có 800.000đồng, Nguyễn Hồng L có 230.000đồng; Nguyễn Văn H1 có 900.000đồng, các đối tượng T1, T1, L, H1 đều nộp cho H 100.000đồng tiền hồ, số tiền còn lại các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trước khi đánh bạc, T có 5.000.000đồng, sau khi trả cho H3 250.000đồng tiền lãi, T nộp cho H 100.000đồng tiền hồ, số tiền còn lại T sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền tất cả các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.000.000đồng.

Các đối tượng đánh bạc liên tục từ đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối H3 với Công an xã Phụng Vĩ phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc chiếu, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo 04 quân bài hình tròn và số tiền 8.150.000 đồng, Quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Quốc O đã bỏ chạy thoát.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra lệnh giữ người trong trường H3 khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H3. Cùng ngày cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ, lệnh bắt người bị giữ trong trường H3 khẩn cấp đối với H3. Tại cơ quan điều tra, H3 đã tH3nh khẩn khai nhận H3nh vi của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 250.000đồng là tiền lãi của số tiền 5.000.000đồng H3 cho T vay để sử dụng đánh bạc mà H3 mang theo khi bỏ chạy.

Ngày 04/10/2022, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Quốc O đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận H3nh vi của mình đồng thời H1 tự nguyện giao nộp số tiền 550.000đồng và O tự nguyện giao nộp 300.000đồng, đây là tiền sử dụng đánh bạc mà H1 và O mang theo khi bỏ chạy.

Tại cơ quan điều tra, cả 9 bị cáo đều khai nhận toàn bộ H3nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị can phù H3 với nhau về

pH4 thức, thủ đoạn, thời gian, địa điểm phạm tội và phù H3 với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 02/CT -VKSC-KHS ngày 30/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quốc O; Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Hồng L về tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đều phạm tội đánh bạc.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Quốc O.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hồng L và Nguyễn Văn H3.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc O; bị cáo Nguyễn Văn H3 và bị cáo Nguyễn Hồng L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Văn H từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Hồng L 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022) quy đổi tH3nh 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Trừ cho bị cáo Nguyễn Văn H3 02 ngày tạm giữ (từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022), quy đổi tH3nh 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị cải tạo không giam giữ nhưng buộc các bị cáo pH lao động cộng đồng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù. Trừ bị cáo 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp H3nh án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nH3 nước số tiền 9.000.000đồng trong đó có 8.150.000đ thu giữ trên chiếu bạc, 550.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn H1 giao

nộp, 300.000đ mà bị cáo Nguyễn Quốc O giao nộp, là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu số tiền 250.000đồng mà bị cáo Nguyễn Văn H3 giao nộp để nộp ngân sách NH3 nước.

Tịch thu 01 chiếc cối; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ, 01 chiếc kéo và 04 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

*Về án phí:* Các bị cáo đều pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thu H3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng L; bà Đinh Thị H5 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 đều thừa nhận bản luận tội và đề nghị đối với các bị cáo của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được bào chữa

Bà H3 Thị Lan H4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H3 vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm bào chữa đề nghị giảm nhẹ nhất mức hình phạt đối với bị cáo được bào chữa.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận H3nh vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về H3nh vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về tính H3 pháp của các H3nh vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về H3nh vi, quyết định của Cơ quan tiến H3nh tố tụng, người tiến H3nh tố tụng. Các H3nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H3nh tố tụng, người tiến H3nh tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội:*

Trong khoảng thời gian từ khoảng 14 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 26/9/2022, tại gian bếp NH3 Nguyễn Văn H; ở khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Quốc O có H3nh vi đánh bạc; hình thức đánh bạc là xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.000.000đồng. Trong đó toàn bộ số tiền 4.750.000đồng mà T có gồm 100.000đồng nộp tiền hồ và 4.650.000đồng sử dụng đánh bạc là do Nguyễn Văn H3 mang theo cho vay để lấy số tiền lãi là

250.000đồng. H3 đã đưa cho T tiền tại chiếu bạc để T sử dụng đánh bạc, nên Nguyễn Văn H3 bị truy tố, xét xử với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lời nhận tội của các bị cáo phù H3 với nhau về pH4 thức; thời gian, địa điểm phạm tội và phù H3 với các vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H có H3nh vi thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc, tuy nhiên, số người tham gia đánh bạc, số chiếu bạc và số tiền sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng của tội Gá bạc; H chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hay tội Gá bạc, nên H3nh vi của H chỉ phạm tội đánh bạc.

Đối với Nguyễn Công K: Do Khanh không tham gia đánh bạc, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với K là đúng pháp luật.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 đã thực hiện H3nh vi đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.000.000đồng, đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 02/CT-VKSCK-HS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với các bị cáo trên về tội: Đánh bạc, là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như sau:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm H3nh chính về H3nh vi này hoặc H3nh vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của H3nh vi phạm tội:

Các bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ, nên H3nh vi của các bị cáo pH bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hồng L; Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 đã tH3nh khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H3 ít nghiêm trọng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.



Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T1 đã bị xử phạt về H3nh vi phạm tội nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là TH3nh khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Quốc O sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, giúp cho việc điều tra được thuận lợi, sớm kết thúc vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị xử phạt hình phạt tù về H3nh vi đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo còn pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

*Về nhân thân của bị cáo:* Các bị cáo Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hồng L; Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 có nhân thân tốt. Các bị cáo còn lại từng bị xử phạt vi phạm H3nh chính hoặc bị kết án.

*Căn cứ tính chất H3nh vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:* Cần pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Tất cả các bị cáo còn lại pH chịu hình phạt cải tạo không giam giữ với thời hạn cải tạo không giam giữ tương ứng với tính chất, mức độ H3nh vi phạm tội của mình mới đảm bảo phân hóa tội phạm nhằm trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

*Xét thấy:* Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Quốc O chỉ có tài sản chung phục vụ cuộc sống H3ng ngày cùng gia đình và thu nhập thấp. Các bị cáo Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn H3 không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Đối với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) trong đó có 8.150.000đ thu giữ trên chiếu bạc, 550.000đ mà bị cáo H1 giao nộp, 300.000đ mà bị cáo O giao nộp, là tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện H3nh vi phạm tội, nên pH tịch thu để nộp ngân sách NH3 nước.

Đối với số tiền 250.000đồng bị cáo H3 đã nộp có nguồn gốc do bị cáo thu lời bất chính từ khoản tiền bị cáo cho bị cáo T vay tiền sử dụng là pH4 tiện phạm tội, nên pH thu hồi để nộp ngân sách NH3 nước.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc chiếu, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo và 04 quân bài hình tròn không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### *1. Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc O và bị cáo Nguyễn Văn T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H3; Nguyễn Hồng L và bị cáo Nguyễn Văn H3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 đều phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ (từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022). Thời hạn tính từ ngày bị cáo thi H3nh án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc O và bị cáo Nguyễn Hồng L, mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Hồng L 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 26/9/2022 đến ngày 29/9/2022) quy đổi tH3nh 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo Nguyễn Văn H3 02 (Hai) ngày tạm giữ (từ ngày 27/9/2022 đến ngày 29/9/2022), quy đổi tH3nh 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo

không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi H3nh án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối H3 với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ pH thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H3nh án hình sự. Các bị cáo pH thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3.

## *2. Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) trong đó có 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, 550.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn H1 giao nộp, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Quốc O giao nộp, để nộp vào ngân sách nH3 nước;

Tịch thu số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H3 thu lời bất chính để nộp ngân sách nH3 nước.

Tịch thu 01 chiếu cỏi; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 chiếc kéo và 04 quân bài hình tròn không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao vật chứng tại Chi cục thi H3nh án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 03 tháng 01 năm 2023).

*3. Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn H3 mỗi bị cáo đều pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi H3nh án hình sự;
- Thi H3nh án dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hán Hưởng**